

Số: **83/KH-UBND**

Buôn Đôn, ngày 16 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp
giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội từ 2015 trở về trước;

Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk, năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3896/UBND-TH ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 7055/UBND-TH, ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện việc tuyển dụng đặc cách giáo viên;

UBND huyện Buôn Đôn xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn năm 2024, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng đặc cách giáo viên đối với những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ và Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đủ số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng đặc cách giáo viên phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VIÊN CHỨC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức

a) Tổng số lượng biên chế được giao cho sự nghiệp giáo dục là: **1.157** người (bậc Mầm non: 318; bậc Tiểu học: 479; bậc THCS: 340; Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 20), trong đó:

STT	Bậc, ngành	Biên chế được giao năm 2023	Biên chế thực hiện (tuyển dụng) tính đến ngày 15/4/2024	Biên chế chưa tuyển dụng
I	Bậc mầm non	318	294	24
II	Bậc Tiểu học	479	454	25
III	Bậc THCS và trường PT DTNT THCS Buôn Đôn	340	329	11
IV	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	20	11	09
Tổng số		1.157	1.088	69

Dự kiến trong năm 2024 có 15 trường hợp là viên chức nghỉ hưu, nghỉ tình giản biên chế và số lượng chưa sử dụng nêu trên thì đảm bảo tuyển dụng trong số biên chế sự nghiệp giáo dục được giao.

2. Chỉ tiêu, nhu cầu xét tuyển đặc cách giáo viên thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 11 chỉ tiêu, cụ thể:

STT	Vị trí tuyển dụng	Hạng/chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Ghi chú
I	BẬC MẦM NON: 01 chỉ tiêu				
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	01	
II	BẬC TIỂU HỌC: 09 chỉ tiêu				
1	Giáo viên Tiểu học môn Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	04	
2	Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	02	
3	Giáo viên Tiểu học môn Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	02	
4	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	01	
III	BẬC THCS: 01 chỉ tiêu				
1	Giáo viên THCS môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	01	
TỔNG CỘNG				11	

(Kèm theo bảng nhu cầu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng các bậc đính kèm)

IV. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

a) Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện cụ thể

2.1. Đối tượng:

Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để nộp hồ sơ dự xét tuyển đặc cách phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Công văn số 5378/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ và khoản 1 Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Hiện đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

Hợp đồng lao động do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký.

2.2 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Giáo viên mầm non hạng III – Mã số V.07.02.26: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Đối với vị trí Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp

môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc áp dụng các quy định về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông tại mục 4 Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12: Có bằng Cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng Cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc áp dụng các quy định về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông tại mục 4 Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Người dự tuyển có trình độ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức năm 2024 (người có bằng cấp chuyên môn cao hơn có thể dự tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ chuyên môn thấp hơn và sau khi có kết quả trúng tuyển, làm việc ở vị trí việc làm nào thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm đó).

Việc xác định, quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học thực hiện theo Công văn số 263/UBND-KGVX ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy đổi chứng chỉ, ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh.

Việc xác định điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông được thực hiện theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. PHƯƠNG THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trường học và các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

2. Nội dung và hình thức tuyển dụng

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu về điều kiện xét tuyển đặc cách giáo viên theo Công văn số 5378/BNV-CCVC, Công văn số 336/NGCBQLGD và theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Hình thức thi: Vấn đáp.

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

Thang điểm: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao

hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

VII. BAN GIÁM SÁT

Ban Giám sát do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập bao gồm Trưởng ban là các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

Ban Giám sát có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 2,3,4 Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

VIII. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hình thức đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển được gửi về Phòng Nội vụ huyện Buôn Đôn bao gồm các giấy tờ cụ thể như sau:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu vị trí việc làm. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật qua tiếng Việt. Bản sao Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức.

- Bản kê khai quá trình công tác (theo mẫu) có xác nhận của Ban Giám hiệu trường đang công tác.

- Quyết định phê duyệt hợp đồng đã ký theo vị trí việc làm giảng dạy tại các trường được UBND huyện ký; Bản xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

Lưu ý: Nếu đăng ký vào 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

IX. KINH PHÍ, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển

dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển theo quy định của pháp luật;

- Cùng với Tổ giúp việc của Hội đồng tuyển dụng tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổng hợp hồ sơ đăng ký dự tuyển đủ điều kiện;

- Căn cứ biên bản kết quả xét tuyển dụng của Hội đồng tuyển dụng, tổng hợp danh sách thí sinh dự tuyển, trúng tuyển trình Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức;

- Tham mưu quyết định tuyển dụng viên chức và phân công công tác cho các trường hợp trúng tuyển sau khi có kết quả thẩm định của Sở Nội vụ;

- Thực hiện niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở UBND huyện, Phòng Nội vụ.

Tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Công khai niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở của đơn vị mình; đồng thời gửi đến các trường để niêm yết tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng theo quy định;

- Chỉ đạo một số trường học chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ tốt việc xét tuyển theo Kế hoạch này (nếu cần);

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, hướng dẫn phòng Nội vụ huyện thực hiện việc thu - chi lệ phí dự tuyển (tuyển dụng); tham mưu UBND huyện đảm bảo nguồn kinh phí tổ chức xét tuyển theo quy định.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện và Hội đồng xét tuyển.

4. Trung tâm Y tế huyện

Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển và các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức.

5. Công an huyện

- Bố trí lực lượng an ninh tham gia vào các Tổ và Ban của Hội đồng xét tuyển để theo dõi, giám sát quá trình tổ chức từ khi UBND huyện niêm yết công khai Kế hoạch xét tuyển đến khi kết thúc xét tuyển.

- Bố trí lực lượng an ninh để bảo vệ địa điểm xét tuyển.

6. Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện

Có trách nhiệm đưa tin nội dung Kế hoạch này trên hệ thống đài Truyền thanh – Truyền hình huyện sau khi được Sở Nội vụ phê duyệt.

7. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện

Có trách nhiệm đăng tải Kế hoạch này lên trang thông tin điện tử của UBND huyện sau khi được Sở Nội vụ phê duyệt.

8. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện

- Báo cáo chức danh nghề nghiệp hiện có, nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm và các nội dung có liên quan đến tuyển dụng tại đơn vị.

- Tham gia kiểm tra, thẩm định hồ sơ gốc (bản chính) của người trúng tuyển về đơn vị; có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển việc chức; ký hợp đồng làm việc.

- Thông báo công khai Kế hoạch xét tuyển tại trụ sở các đơn vị; hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ xét tuyển, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký xét tuyển đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước ngạch viên chức theo yêu cầu, nhiệm vụ của viên chức đảm nhiệm.

- Cử viên chức tham gia công tác xét tuyển khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm 2024./ *ht*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV. *NV*



Phạm Trung Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÓN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG NHU CẦU XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN BẠC MẦM NON
(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Buôn Đón)

TT	Đơn vị	Giáo viên	Tổng cộng	Ghi chú
1	Trường Mầm non Họa Mi			
2	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang			
3	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	1	1	
4	Trường Mầm non Hoa Sen			
5	Trường Mầm non Hoa Hồng			
6	Trường Mầm non Hoa Mai			
7	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương			
8	Trường Mầm non Hoa Ban			
9	Trường Mầm non Hoa Lan			
10	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý			
11	Trường Mầm non Hoa Bằng Lăng			
12	Trường Mầm non Sơn Ca			
	Tổng cộng:	1	1	

kt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG NHU CẦU XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN BẬC TIỂU HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Buôn Đôn)

TT	Tên đơn vị	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học	Tổng cộng	Ghi chú
1	Trường TH Y Jút	1				1	
2	Trường TH Ng Thị Minh Khai						
3	Trường TH Nguyễn Du	1				1	
4	Trường TH Lương Thế Vinh		2			2	
5	Trường TH Hoàng Văn Thụ						
6	Trường TH Lê Lợi						
7	Trường TH Nguyễn Trãi	1				1	
8	Trường TH Kim Đồng						
9	Trường TH Lê Văn Tám						
10	Trường TH Nguyễn Huệ			1	1	2	
11	Trường TH Bùi Thị Xuân						
12	Trường TH Trần Quốc Toàn						
13	Trường TH Lê Quý Đôn						
14	Bậc TH trường TH và THCS Ama Trang Long	1		1		2	
		4	2	2	1	9	

ht

BẢNG NHU CẦU XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN BẠC THCS
(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Buôn Đôn)

TT	Tên đơn vị	Toán	Vật lý	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Sinh học	Mỹ thuật	Tin học	Âm nhạc	Kỹ thuật Công nghệ	Tiếng Anh	Thể dục	Tổng
1	Trường THCS Võ Thị Sáu														
2	Trường THCS Lê Hồng Phong														
3	Trường THCS Hồ Tùng Mậu														
4	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ														
5	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm												1		1
6	Trường THCS Trần Quang Diệu														
7	Trường THCS Trần Hưng Đạo														
8	Trường PT DTNT Buôn Đôn														
9	Bậc THCS của trường TH và THCS Ama Trang Long														
Tổng cộng:		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1

kt

ĐĂNG KÝ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Buôn Đôn)

STT	Loại hình biên chế	Biên chế viên chức được giao năm học 2023-2024	Tình hình thực hiện biên chế năm 2024				Số lượng tinh giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc năm 2024			Số lượng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng năm 2024	Ghi chú
			Biên chế viên chức thực hiện		Biên chế chưa thực hiện tại thời điểm báo cáo	Tổng số	Tinh giản biên chế năm 2024	Nghỉ hưu, thôi việc năm 2024			
			Tổng số	Trong đó							
				Số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo					Số viên chức đủ điều kiện và dự kiến đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển		
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12
Sự nghiệp giáo dục		1157	1088	1088	0	69	15	6	9	11	
1	Mầm non	318	294	294	0	24	2	1	1	1	
2	Tiểu học	479	454	454	0	25	10	4	6	9	
3	THCS	340	329	329	0	11	2	1	1	1	
4	TTGDNN-GDTX	20	11	11	0	9	1	0	1	0	

bt